THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023- 2024 (Áp dụng từ 15/1/2024)

KHỐI 12 & KHỐI 11 - BUỔI SÁNG

TG/Lớp	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12B	12C	12D	12E	12G
NN	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Nga-Hàn	Pháp-Đức	Nhật	Trung	Đức
PHC	202	203	204	205	206	207	208	209	210	212	213	214	216	217	218
S2	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt
	Văn	Hóa	Toán	Văn	Văn	Hóa	Địa	Địa	Văn	Văn	Lý	Văn	Nhật	Toán	Sử
	Sinh	Anh	Hóa	Sử	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Văn	Văn	Nhật	Trung	Tin
	Toán	Anh	Sinh	Địa	Sử		Lý	Văn	Toán	Anh	Văn	Sinh	Nhật	Trung	Hóa
	Toán	Anh	Lý	Văn			Toán	Văn	Văn	Anh	Hóa			Trung	Sinh
PHT	203 - 110									212-111			216-211	217-201	
PHT															
S3	Lý	Văn	Địa	Thể dục	Toán	Anh	Anh	Anh	Anh	Hóa	Sinh	Pháp-Đức	Văn	Hóa	Đức
	Hóa	Văn	Lý	Toán	Toán	Anh	Anh	Anh	Anh	Hóa	Toán	Pháp-Đức	Văn	Văn	Đức
	Tin	Toán	Văn	Toán	Anh	Sinh	Anh	Anh	Anh	GDCD	Nga-Hàn	Pháp-Đức	Văn	Văn	Đức
	Anh	Toán	Văn	Anh	Anh	Toán	Văn	Lý	Toán	Sinh	Nga-Hàn	Hóa	Hóa	Văn	Toán
	Anh	Toán	Văn	Anh	Anh	Toán	Văn	Hóa	Toán		Nga-Hàn	Toán	Thể dục		Lý
PHT	202-110			205-211	206-111	207-111	208-110	209-211	210-219		213N-201H -312H	214-416			218-417
PHT															
S4	Văn	Sử	Toán	Anh	Văn	Thể dục	Sinh	Hóa	Toán	Sử	Toán	Lý	Toán	Toán	Lý
	Hóa	Lý	Toán	Anh	Sinh	Văn	GDCD	Văn	Lý	Toán	Thể dục	Địa	Toán	Toán	Toán
	Sử	Lý	Anh	Văn	Lý	Văn	Toán	Toán	Anh	Văn	Hóa	Văn	Toán	Văn	Toán
	Lý	Tin	Anh	Văn	Địa	Văn	Hóa	Thể dục	Anh	Toán	GDCD	Văn	Lý	Văn	Toán
	Văn	Thể dục	Anh	Văn		Hóa		Tin	Anh	Toán	Sử	Văn	Lý	Thể dục	
PHT			204-110	205-111					210-219						
PHT															
S5	Văn	Anh		Toán	Anh	Lý	Anh	Toán	Hóa	Anh	Toán	Tin	Sinh	Lý	Hóa
	Văn	Anh	Toán	Toán	Anh	Sử	Anh	Toán	Hóa	Anh	Lý	Pháp-Đức	Hóa	Hóa	Toán
	Địa	Anh	Toán	Lý	Anh	Văn	Anh	Toán	Thể dục	Anh	Toán	Pháp-Đức	Nhật	Địa	Đức
	Anh	Hóa	Sử	Anh	Tin	Anh	Lý	GDCD	Văn	Lý	Toán	Pháp-Đức	Nhật	Toán	Đức
	Anh	Sinh	Hóa	Anh	Thể dục	Anh	Tin	Lý	Văn	Lý			Nhật		Đức
PHT	202-110	203-201		205-211	206-219	207-111	208-110			212-211		214-416	216-211		218-417
PHT															
S6	Toán	Văn	Anh	Hóa	Lý	Văn	Toán	Anh	Toán	Văn	Tin	Sử	Văn	Sinh	Văn
	Toán	Văn	Anh	Toán	Hóa	GDCD	Toán	Anh	Địa	Văn	Địa	Toán	Văn	Lý	Văn
	Toán	Văn	Anh	Sinh	Hóa	Địa	Thể dục	Anh	Lý	Văn	Văn	Toán	Toán	Trung	Địa
	Anh	Toán	Văn	Lý	Văn	Anh	Sử	Văn	Tin	Địa	Văn	Hóa	Toán	Trung	Văn
	Anh	Toán	Văn	Hóa	Văn	Anh		Văn	GDCD	Tin	Văn	Lý	Địa	Trung	
PHT	202-110		204-110			207-111		209-211						217-201	
PHT															
S7			GDCD		Toán		Văn	Sử		Thể dục		Toán	Tin	Toán	GDCD
			Tin	GDCD	Toán	Toán	Văn	Toán		Toán		Toán	Sử	GDCD	Văn
				Tin	Toán	Toán	Văn			Toán		Thể dục	GDCD	Sử	Văn
					GDCD	Toán	Toán					GDCD		Tin	Thể dục
						Tin									
PHT															
PHT															

TG/Lớp	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11B	11C	11D	11E	11G
NN	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Nga-Hàn	Pháp-Trung	Nhật	Trung	Đức
PHC	303	304	305	306	307	308	309	312	313	314	316	317
S2	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt
	Sinh1	Toán	Toán	ToánTA	Địa4	Văn	HĐTN	Sinh1	KTPL9	Toán	Toán	HĐTN
	ToánTA	Toán	Toán	Toán	Địa4	Văn	Toán	KTPL8	Văn	Toán	Toán	KTPL12
	Văn	Tin2	Văn	HĐTN	Sinh5	KTPL6	Toán	Văn	Văn	Văn	KTPL11	Toán
	Tin1	Sinh2		Tin4	ToánTA	Văn	Văn	HĐTN		Toán		Toán
PHT	303-S1							303-S1				
PHT												
S3	Toán	Toán	HĐTN	Lý4	Toán	Văn	Tin7	Văn	Toán	KTPL10	Văn	Toán
	Toán	Toán	Thể dục	Lý4	HĐTN	HĐTN	Văn	Văn	Tin9	KTPL10	Văn	Toán
	Hóa5-Địa1	Thể dục	Hóa2-Địa3	Hóa5-Địa3	Toán	Toán	Văn	Hàn7N Nga	HĐTN	Văn	Hóa5	Toán
	Hóa5-Địa1	Lý2-KTPL2	Hóa2-Địa3	Hóa5-Địa3	Toán	Toán	Văn	Hàn7N Nga	Lý2	Văn	Hóa5	Văn
	HĐTN	Lý2-KTPL2	Văn	Tin4	Sinh5	Tin6		Hàn7N	Lý2			Văn
PHT	303-Đ1	304-KTPL2	305-H2	316-H5				312H	313-L2		316-H5	
PHT	316-H5	313-L2	306-Đ3	306-Đ3								
S4	Lý1	Văn	Toán	KTPL4	Lý1 KTPL5	Tin6	Toán	Văn	KTPL9	Toán	Thể dục	Tin12
	Lý1	Văn	Toán	Văn	Lý1 KTPL5	Toán	Tin7	Văn	Toán	Toán	KTPL11	Tin12
	Văn	Toán	Toán	Toán	Thể dục	Lý5	Địa7	Sử	Tin9	Thể dục	Tin11	KTPL12
	Văn		Sinh3-Tin3	Sinh3	Văn	Toán	Thể dục	Lý7	Sinh3	Sinh3-Lý7	Lý7	Sử
	Văn		Sinh3-Tin3	Sinh3	Văn	Toán		Lý7	Sinh3	Sinh3-Lý7	Lý7	Lý9
PHT	303-L1		313-S3	313-S3	303-L1			312-L7	313-S3	313-S3 312-L7	312-L7	
PHT												
S5	KTPL1	Văn	Sử	Văn	Văn	KTPL6	Sử	Toán	Thể dục	Hóa4-Địa8	Địa8-Địa9	Hóa4-Địa9
	Tin1	Sinh2	KTPL3	Văn	Văn	Lý5	KTPL7	Toán	Sử	Hóa4-Địa8	Địa8-Địa9	Hóa4-Địa9
	Toán	Tin2	Lý3	Sử	Văn	Văn	Địa7	KTPL8	Văn	Sử	Toán	Lý9
	Toán	Hóa1-Địa2	Lý3	Toán	Hóa1	Hóa3-Địa6	KTPL7	Hóa1-Địa5	Hóa1-Địa6	Văn	Toán	Thể dục
	Toán	Hóa1-Địa2		Toán	Hóa1	Hóa3-Địa6	Văn	Hóa1-Địa5	Hóa1-Địa6	Văn	Toán	
PHT		304-Đ2 307-H1			307-H1	308-H3 313-Đ6		312-Đ5 307-H1	313-Đ6 307-H1	314-H4 316-Đ8	316-Đ8 317-Đ9	317-Đ9 314-H4
PHT												
S6	Văn	Sử	KTPL3	Thể dục	Toán	ToánTA	Lý6	Toán	Văn	Tin10	HĐTN	Văn
	Sử	HĐTN	Văn	Văn	Toán	Thể dục	Lý6	Tin8	Văn	Tin10	Sử	Văn
	KTPL1	Văn	Văn	Văn	Sử	Sử	ToánTA	Tin8	Toán	HĐTN	Tin11	Văn
	Sinh1	Văn	ToánTA	KTPL4	Tin5	Sinh4	Toán	Sinh1	Toán	Lý8	Sinh4-Lý8	Sinh4
		ToánTA	Văn	Toán	Tin5	Sinh4	Toán	Toán	Toán	Lý8	Sinh4-Lý8	Sinh4
PHT	303-S1							303-S1		314-L8	316-S4 314-L8	316-S4
PHT												
S7												
		HĐGDĐP	HĐGDĐP				HĐGDĐP	Thể dục		HĐGDĐP		
				HĐGDĐP	HĐGDĐP	HĐGDĐP		Toán	HĐGDĐP			HĐGDĐP
											HĐGDĐP	
	HĐGDĐP							HĐGDĐP				
PHT												
PHT												

TG/Lớp	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10B	10C	10D	10E	10G	Thứ
NN																		
PHC	10E1	10E3	10E4	10E7	10E9	10E11	10A7						Ng-H	P-Đức	Nhật	Trung	Đức	NN
S2	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh							Hàn7N	Đức			Đức	S2
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh							Hàn	Đức			Đức	
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Địa7						Hàn	Đức			Đức	
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Địa7						Hàn	Đức	Địa8	Địa8	Đức	
			KTPL3		KTPL3		Toán						Hàn7N		Địa8	Địa8	Sử	
PHT	403	404	405	406	407	409	408						211-219	416	207	207	417-418	PH
PHT	10E4	10E8	10E10	10E12	10E13	10E15				10A10			Ng-H	P-Đức	Nhật	Trung	Đức	
S3	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh								Pháp	Nhật	Trung		S3
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh							Nga (Online)	Pháp	Nhật	Trung		
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh							Nga (Online)	Pháp	Nhật	Trung		
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh							Từ 3/1/2023	Pháp	Nhật	Trung		
										Địa5				Pháp				
PHT	403	404	405	406	407	408				303				316-317	318-319	408-409		PH
PHT	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10B	10C	10D	10E	10G	
S4	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	S4
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	
	Văn	Toán	CN3		CN3	CN3	CN3					Toán	Toán	HĐTN			Sử	
	Văn	Toán	CN3		CN3	CN3	CN3										HĐTN	
PHT	403-Văn	404-Toán			405-CN3							406-Toán	407-Toán	408HĐTN			408HĐTN	PHT
PHT	10E1	10E2	10E5	10E6	10E7	10E10	10E11	10E12	10E14				Ng-H	P-Đức	Nhật	Trung	Đức	NN
S5	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Nga	Pháp				S5
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Nga	Pháp				
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Nga	Pháp				
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Nga	Pháp				
			KTPL3		KTPL3					Sử				Pháp				
PHT	403	404	405	406	407	408	409	410	412	413			311	315-318				PHT
PHT	10E2	10E3	10E5	10E6	10E8	10E9	10E13	10E14	10E15				Ng-H	P-Đức	Nhật	Trung	Đức	NN
S6	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Nga-Hàn3N	Đức	Nhật	Trung	Đức	S6
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Nga-Hàn3N	Đức	Nhật	Trung	Đức	
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Hàn	Đức	Nhật	Trung	Đức	
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Hàn	Đức	Nhật	Trung	Đức	
							Sử						Hàn		Sử	Thể dục	Toán	
PHT	403	404	405	406	407	408	409	410	412				311-315-318-319	416	305-413 305-Sử	418-419	417 417-Toán	PHT
PHT																		PHT
S7					Âm nhạc	Âm nhạc								Âm nhạc	Âm nhạc	Âm nhạc	Âm nhạc	S7
					Âm nhạc	Âm nhạc	HĐGDĐP	HĐGDĐP						Âm nhạc	Âm nhạc	Âm nhạc	Âm nhạc	
	HĐGDĐP	HĐGDĐP			HĐGDĐP	HĐGDĐP			HĐGDĐP	HĐGDĐP			HĐGDĐP	HĐGDĐP				
			HĐGDĐP	HĐGDĐP							HĐGDĐP	HĐGDĐP			HĐGDĐP	HĐGDĐP	HĐGDĐP	
PHT																		PHT

KHỐI 10 - BUỔI CHIỀU

TG/Lớp	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12B	12C	12D	12E
PHC														
NN														
C2														
PHT														
C3														
	CN													
			CN											
							CN							
PHT														
PHT														
C4								CN						
					CN									
									CN					
PHT														
C5										CN	Hàn3N Nga			
		CN2									Hàn3N Nga	CN		
				CN2							Hàn3N Nga		CN	
											CN			
														CN
PHT											317-H3 319-H7			
C6	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
	Thể dục	GDCD							Sử		Hàn7N			
	GDCD	Địa	Thể dục						Sinh		Hàn7N			
											Hàn7N			
PHT	305-CD	306-Địa							307-Sử,Địa					

TG/Lớp	CÁC LỚP TIẾNG ANH KHỐI 11								11B	11C	11D	11E	11G
PHC													
NN	11A2.1	11A2.2	11A3.1	11A3.2	11A5.1	11A5.2			Nga-Hàn	Pháp-Trung	Nhật	Trung	Đức
C2	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Pháp	Nhật		
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Pháp	Nhật		
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Nga (Online)	Pháp	Nhật		
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Nga (Online)	Pháp	Nhật		
									Từ 8/1/2023				
PHT	305	306	307	308	309	311			Online	312-313	315-316		
	11A1.1	11A1.2	11A4.1	11A4.2	11A6.1	11A6.2	11A7.1	11A7.2	Nga-Hàn	Pháp-Trung	Nhật	Trung	Đức
C3	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Hàn3N	Pháp-Trung		Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Hàn3N	Pháp-Trung		Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Hàn3N	Pháp-Trung		Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Hàn3N	Trung		Trung	Đức
		Thể dục							Hàn3N				
PHT	305	306	307	308	309	311	312	313	314N-316N 317H	318P-404P 405Tr-406Tr		405Tr 406Tr	416 417
PHT													
C4	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
	Công nghệ (Dành cho các lớp: 11A1, 11A2, 11A3, 11A5, 11B, 11C, 11D, 11E, 11G) - Phòng học: 314												
	Công nghệ (Dành cho các lớp: 11A1, 11A2, 11A3, 11A5, 11B, 11C, 11D, 11E, 11G) - Phòng học: 314												
PHT													
	11A1.1	11A1.2	11A2.1	11A2.2	11A4.1	11A4.2	11A5.1	11A5.2	Nga-Hàn	Pháp-Trung	Nhật	Trung	Đức
C5	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Hàn7N Nga	Pháp-Trung	Nhật	Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Hàn7N Nga	Pháp-Trung	Nhật	Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Hàn7N Nga	Pháp-Trung	Nhật	Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Hàn7N Nga	Trung	Nhật	Trung	Đức
									Hàn7N				
PHT	305	306	307	308	309	311	312	313	314N 317-H7	318P-404P 405Tr-406Tr	315-316	405Tr 406Tr	416 417
	11A3.1	11A3.2	11A6.1	11A6.2	11A7.1	11A7.2					Nhật	Trung	Đức
C6	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh						Văn	
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh						Văn	
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn3N			Văn	
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn3N				
									Hàn3N				
PHT	305	306	307	308	309	311			317-H3				

TG/Lớp	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10B	10C	10D	10E	10G	Thứ
NN	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Ng-H	P-Tr	Nhật	Trung	Đức	NN
PHC	202	203	204	205	206	207	208	209	210	212	213	214	216	217	218	303	304	PHC
C2	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	C2
	Toán	Tin2	Sử	Hóa4	Văn	ToánTA	KTPL7	Văn	Văn	Toán	Hóa7	CN2	Toán	Văn	HĐTN	Toán	Văn	
	Văn	Lý2	ToánTA	Hóa4	Văn	Toán	Sử	Tin8	Văn	Văn	HĐTN	CN2	Toán	Văn	Văn	HĐTN	Toán	
	Văn	Lý2	Văn	Văn	Sử	Toán	Văn	ToánTA	Toán	Văn	Tin7	HĐTN	Văn	Địa6	Toán	Toán	Địa6	
			Văn	Văn	Sử	Toán	Văn	Lý8	Toán	HĐTN	Tin7	ToánTA	Văn	Địa6	Toán	Toán	Địa6	
PHT														217-Địa6			217-Địa6	PH
																		PH
C3	Lý1 Hóa1	Toán	Tin6	Sử	Lý1	Hóa1 Tin6	Lý1	Toán	ToánTA	Thể dục	Lý7	Văn	Sinh3 CN4	Sử	Sinh3 CN4	CN4	Văn	C3
	Lý1 Hóa1	Toán	Tin6	Sinh4	Lý1	Hóa1 Tin6	Lý1	Toán	Thể dục	ToánTA	Lý7	Văn	Sinh3 CN4	Toán	Sinh3 CN4	CN4	Văn	
	Toán	Toán	Toán	Sinh4	Toán	KTPL4	ToánTA	Sinh8	Sử	Toán	Thể dục	Lý12	KTPL4	Toán	Sử	KTPL4	Văn	
	Toán	ToánTA	Văn	Toán	Toán	Sử	Hóa6	Văn	Toán	Lý10	Sinh7	KTPL2	Thể dục	Tin11	Lý10	Toán	Tin11	
	ToánTA	Sử	Văn	Toán	Toán	Toán	Hóa6	Văn	Toán	Lý10	Sinh7	KTPL2	Sử	Tin11	Lý10	Toán	Tin11	
PHT			204-Tin6		206-Lí1	204-Tin6 216-KTPL4	206-Lí1			212-Lí10			216-Địa3 216-KTPL4	217-Tin11	216-Địa3	216-KTPL4	217-Tin11	PH
PHT						207-Hóa 1							218-CN4		218-CN4 212-Lí10	218-CN4		PH
C4	Toán		Sử	HĐTN	Hóa5	Thể dục	Toán	Văn		Toán	Văn		HĐTN	Toán	Văn	Văn	Toán	C4
	Thể dục	Văn	HĐTN	Toán	Hóa5	Sử	Toán	Toán	Địa9	Toán	Văn	Văn	Văn	Toán	Văn	Văn	Toán	
	HĐTN	Văn	Toán	Thể dục	Toán	Toán	Văn	Sử	Địa9	Toán	Hóa7	Văn	Văn	Toán	Văn	Văn	Toán	
	Toán	Sử	Toán	Văn	HĐTN	Văn	Văn	Hóa8 Địa10	Toán	Hóa8	Toán	Toán	Địa10	Văn	Hóa2	Hóa2	Thể dục	
		HĐTN		Văn	Thể dục	Văn		Hóa8 Địa10	Sử	Hóa8	Toán	Toán	Địa10	Văn	Hóa2	Hóa2		
PHT								209-Địa10		212-Hóa8			209-Địa10		218-Hóa2	218-Hóa2		PH
																		PH
C5	Địa1	Văn	Thể dục	ToánTA	Văn	Văn	KTPL7	HĐTN	Tin9	Văn	Sử	Toán	Lý11	KTPL6 Sinh10	KTPL6 Sinh10	Sinh10	KTPL6 Sinh10	C5
	Địa1	Văn	Lý3	Toán	Văn	Văn	HĐTN	Thể dục	Tin9	Văn	Sử	Toán	Lý11	KTPL6 Sinh10	KTPL6 Sinh10	Sinh10	KTPL6 Sinh10	
	KTPL1	Tin2	Lý3	Toán	Địa4	Địa4	Toán	Toán	Văn	KTPL5	ToánTA	Lý12	Sử	Sinh11	Thể dục	Văn	Sinh11	
	KTPL1	Thể dục	Toán		ToánTA	HĐTN	Toán	Sinh8	Văn	KTPL5	Văn	Sử	Tin3	Lý5 Lý13	Tin3	Lý13	Lý5	
	Tin1		Toán		Toán		Thể dục	Toán	HĐTN	Tin1	Văn	Sử	Tin3	Lý5 Lý13	Tin3	Lý13	Lý5	
PHT	212-Tin1				207-Địa4	207-Địa4				212-Tin1			216-Tin3	217-KTPL6 303-Địa10	217-KTPL6 216-Tin3	303-Địa10	303-Địa10 217-KTPL6	PH
														217-Lí13 304-Lí5, 304-Địa11	303-Địa10	217-Lí13	304-Địa11 304-Lí5	PH
C6	Sử	Sinh2	Hóa9 Địa3	Lý4	Tin5	Sinh6 Địa3	Tin5		Sinh9	Địa5	Toán	Thể dục	Toán	Sử	Hóa9 Địa3	Tin10	Hóa9	C6
	Sử	Sinh2	Hóa9 Địa3	Lý4	Tin5	Sinh6 Địa3	Tin5	Lý8	Sinh9	Sử	Toán	Địa11	Toán	Thể dục	Hóa9 Địa3	Tin10	Hóa9	
	Sinh1 CN1	Địa2	Sinh1	Tin4	Sinh5	Lý6	Sinh5	Tin8	Lý9	Sinh1 CN1	Toán	Địa11	Hóa3	Hóa3-CN1	Toán	Sử	CN1	
	Sinh1 CN1	Địa2	Sinh1	Tin4	Sinh5	Lý6	Sinh5	Sử	Lý9	Sinh1 CN1			Hóa3	Hóa3-CN1	Toán	Sử	CN1	
	Tin1			Sử	Địa4	KTPL4 Địa4				Tin1			KTPL4	Sinh11	Toán	KTPL4	Sinh11	
PHT			304-Hóa9 204-Địa3		206-Tin5	207-Địa6	206-Tin5		210-Địa9				217-Hóa3	217-Hóa3	304-Hóa9 204-Địa3		304-Hóa9	PH
	202-CN1 204-Địa1		206-KTPL3		206-KTPL3 208-Địa5 207-Địa4	207-Địa4 216-KTPL4	208-Địa5			202-CN1 204-Địa1			216-KTPL4	217-Địa11 202-CN1		216-KTPL4	217-Địa11 212-CN1	PH